TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày : 24-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Ksor Y Thư;
Bà Bùi Thị Lừng.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Mạy–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa***: Bà Bàn Thị Tiên– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 29/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 09/11/2021 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 04/2021/QĐ-TA ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1988 tại L; nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1963 và bà Triệu Thị T, sinh năm 1963; có vợ: Hoàng Thị S, sinh năm 1992 và con: Có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Bản án số 42/2014/HS-ST ngày 24/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt Nguyễn Đức T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bỏ trốn nên bị bắt theo lệnh truy nã, bị tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Ông Lưu Thanh T, sinh năm 1979 và bà Phạm Thị Tường Q, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 2, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Ông T ủy quyền cho bà Q tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 17/4/2021). Bà Q Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h40 ngày 17/4/2021, Nguyễn Đức T đã lén lút đột nhập vào xưởng cưa của bà Phạm Thị Tường Q ở thôn 2/4, xã Ea Ly, huyện Sông Hinh trộm cắp 01 cái kẹp gỗ bằng sắt, 09 cái nĩa bằng kim loại, 01 cái kìm bấm me, 02 cái búa bằng kim loại, 01 cái mỏ lết, 01 cái xà beng, 01 cái lưỡi xẻng, 02 cái lưỡi cuốc, 04 cái tăng đơ và 18kg phụ tùng sắt vụn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 07/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sông Hinh kết luận: 01 cái kẹp gỗ bằng sắt, 09 cái nĩa bằng kim loại, 01 cái kìm bấm me, 02 cái búa bằng kim loại, 01 cái mỏ lết, 01 cái xà beng, 01 cái lưỡi xẻng, 02 cái lưỡi cuốc, 04 cái tăng đơ và 18kg phụ tùng sắt vụn có tổng giá trị 2.247.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ 01 cái kẹp gỗ bằng sắt, 09 cái nĩa bằng kim loại, 01 cái kìm bấm me, 02 cái búa bằng kim loại, 01 cái mỏ lết, 01 cái xà beng, 01 cái lưỡi xẻng, 02 cái lưỡi cuốc, 04 cái tăng đơ và 18kg phụ tùng sắt vụn đã trả lại cho bị hại.

Cáo trạng số 20/CT-VKS, ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh đã truy tố Nguyễn Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại số tiền 10.000.000đ. Vật chứng: Đã trả cho bị hại.

Ý kiến của bị hại:

Bà Phạm Thị Tường Q trình bày: Sáng ngày 18/4/2021 kiểm tra xưởng cưa của gia đình tại thôn 2, xã E, huyện S phát hiện mất một số tài sản. Khi kiểm tra camera phát hiện Nguyễn Đức T lén lút vào xưởng cưa gia đình bà trộm 01 cái kẹp gỗ bằng sắt, 09 cái nĩa bằng kim loại, 01 cái kìm bấm me, 02 cái búa bằng kim loại, 01 cái mỏ lết, 01 cái xà beng, 01 cái lưỡi xẻng, 02 cái lưỡi cuốc, 04 cái tăng đơ và 18kg phụ tùng sắt vụn. Về thiệt hại tài sản. Do bị mất trộm một số công cụ phục vụ sản xuất nên xưởng cưa phải ngừng hoạt động. Tại phiên tòa,

yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập10.000.000đ. Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị L trình bày: Khoảng 20h ngày 17/4/2021 có thu mua phế liệu của bị cáo Nguyễn Đức T nói là sắt phế liệu gồm 2 bao tải, không kiểm tra chỉ đưa toàn bộ lên cân được 50kg, tính theo giá sắt vụn là 5.000đ/kg, bà trả cho bị cáo 250.000đ. Ngày 19/4/2021 Công an đến nhà làm việc bà mới biết toàn bộ sắt trong 2 bao tải bị cáo bán cho bà là do trộm cắp mà có. Hiện toàn bộ sắt trong 2 bao tải bà mua của bị cáo đã nộp cho Công an. Nay bà không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18h40 ngày 17/4/2021, Nguyễn Đức T đã lén lút đột nhập vào xưởng cưa của gia đình bà Phạm Thị Tường Q ở thôn 2, xã E, huyện S trộm cắp 01 cái kẹp gỗ bằng sắt, 09 cái nĩa bằng kim loại, 01 cái kìm bấm me, 02 cái búa bằng kim loại, 01 cái mỏ lết, 01 cái xà beng, 01 cái lưỡi xẻng, 02 cái lưỡi cuốc, 04 cái tăng đơ và 18kg phụ tùng sắt vụn có tổng giá trị là 2.247.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có năng lực pháp luật và hành vi, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Ngày 24/7/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật

Hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn, không chấp hành triệu tập của cơ quan điều tra, gây khó khăn trong quá trình điều tra là thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, xử phạt bị cáo theo mức hình phạt của viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung.

[5] Về hành vi của bà Hoàng Thị L: Khi thu mua 02 bao tải sắt vụn do bị cáo bán, bà L không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp được nên cơ quan điều tra không xử lý đối với bà L là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại, theo đó bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Đối với bà Hoàng Thị L không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả cho bị hại vật chứng thu giữ gồm 01 cái kẹp gỗ bằng sắt, 09 cái nĩa bằng kim loại, 01 cái kìm bấm me, 02 cái búa bằng kim loại, 01 cái mỏ lết, 01 cái xà beng, 01 cái lưỡi xẻng, 02 cái lưỡi cuốc, 04 cái tăng đơ và 18kg phụ tùng sắt vụn là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại, theo đó bị cáo Nguyễn Đức T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Lưu Thanh T và bà Phạm Thị Tường Q số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh;
- Công an H.Sông Hinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÀN THỊ TIÊN